

ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN TÂM LÝ CỦA TRẺ ẤU NHI (15 tháng đến 36 tháng)

I- SỰ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐẠO CỦA TRẺ ẤU NHI

1. Hoạt động với đồ vật là hoạt động chủ đạo của trẻ ấu nhi

Ngay trong thời kì hài nhi, trẻ em đã thực hiện những hoạt động khá phức tạp với các đồ vật, nhưng những hành động của trẻ hài nhi với đồ vật chỉ là vu vơ (manipulation) chứ không nhằm vào việc khám phá chức năng và phương thức sử dụng nó. Do đó trẻ chơi nghịch với cái thìa cũng chẳng khác gì chơi với cái bút, cái que.

Khi bước vào tuổi ấu nhi, mối quan hệ giữa trẻ với thế giới đồ vật được thay đổi đáng kể. Đồ vật lúc này đối với trẻ không phải chỉ là cái để nghịch, để chơi mà còn chứa đựng trong đó một chức năng nhất định và có một phương thức sử dụng tương ứng. Chẳng hạn cái thìa dùng để xúc cơm và có cách cầm thìa nhất định. Với sự hướng dẫn của người lớn đứa trẻ hướng hoạt động của mình vào việc nắm cách sử dụng đồ vật. Cứ như vậy nó lĩnh hội được những kinh nghiệm lịch sử xã hội được kết tinh vào trong các đồ vật. Do đó hoạt động đồ vật của trẻ ngày càng giống với cách sử dụng của người lớn (như cầm bút, cầm thìa, gõ trống, tháo mở hộp). Hoạt động này của trẻ được gọi là hoạt động với đồ vật (là một loại hoạt động đối tượng). Ở trẻ ấu nhi, hoạt động với đồ vật trở thành chủ đạo. Vì nhờ có hoạt động này mà chức năng của các đồ vật lần đầu tiên được bộc lộ ra trước đứa trẻ và đồ vật xung quanh trở thành đối tượng thu hút sự chú ý của trẻ, khiến trẻ hăng hái đi tìm kiếm, lôi cái này ra, tháo cái kia lắp vào cái nọ bận rộn suốt ngày. Chính nhờ vậy mà tâm lý của trẻ phát triển mạnh, đặc biệt là trí tuệ. Chức năng của đồ vật là thuộc tính ẩn tàng, trẻ không thể phát hiện được bằng những hành động chơi - nghịch như trẻ hài nhi vẫn làm. Hành động đồ vật của trẻ ấu nhi cũng khác về chất so với các hành động tương tự mà người ta thường thấy ở loài khỉ. Con khỉ cũng có hành động với đồ vật, nhưng không nhằm tìm hiểu chức năng của đồ vật và cũng không cần tìm hiểu phương thức sử dụng tương ứng. Con khỉ có thể uống nước trong cốc nhưng cũng có thể uống nước trong chậu, trong xô, miễn là có nước. Đối với con khỉ thì chậu, cốc, xô đều như nhau. Sau khi thỏa cơn khát xong, nó coi những đồ vật đó cũng như mọi đồ vật khác và hành động với đồ vật đó theo tình huống ngẫu nhiên. Còn đối với trẻ khi được người lớn dạy cho cách uống nước bằng cốc, thì sau đó mỗi khi khát nước trẻ chỉ vào cái cốc và đòi lấy cốc, nếu người lớn mang cốc đến thì trẻ tỏ ra mừng rỡ và đưa cốc lên miệng để uống. Như vậy là trẻ đã nắm được chức năng của cái cốc và biết được phương thức hành động với cái cốc theo kiểu người.

Điều đó tuyệt nhiên không có nghĩa là sau khi đã lĩnh hội được một hành động với một đồ vật nào đó thì trẻ sẽ luôn luôn sử dụng đồ vật đó theo chức năng của nó. Chẳng hạn khi đùa nghịch, đứa trẻ có thể cho bàn tay vào cốc để nghịch nước, nhưng lúc đó nó hoàn toàn biết rằng hành động này không phù hợp với chức năng của cái cốc. Trong lứa tuổi trước, trẻ hai nhi có thể làm bất cứ hành động nào mà trẻ biết được để tác động vào một đồ vật (như cầm que gỗ vào cốc, ném cốc xuống sàn v.v...), còn trẻ ấu nhi, sau khi biết hành động đúng với chức năng của một đồ vật nào đó, trẻ cũng có thể hành động biến báo đi theo ý thích của mình, chẳng hạn, nhiều khi nó cũng muốn hành động với cái cốc một cách tự do, tùy tiện, nhưng trên một mức độ hoàn toàn khác là, trẻ ấu nhi đã nắm được chức năng cơ bản của cái cốc và phương thức hành động tương ứng.

Điều quan trọng là trong khi lĩnh hội những hành động sử dụng các đồ vật sinh hoạt hằng ngày thì đồng thời trẻ cũng lĩnh hội được những quy tắc hành vi trong xã hội. Chẳng hạn khi hồn dỗi trẻ có thể ném cái cốc xuống sàn, nhưng rồi nó tỏ ra sợ hãi khi nhìn vào mặt người lớn, vì nó biết làm như vậy là vi phạm quy tắc sử dụng đồ vật. Thái độ của người lớn lúc này đồng tình hay phản đối là hết sức quan trọng để củng cố việc nắm vững quy tắc hành vi xã hội cho trẻ.

Do nắm được phương thức hành động với một số đồ vật mà sự định hướng của trẻ vào thế giới đồ vật có một bước phát triển mới. Khi gặp một đồ vật lạ, trẻ không chỉ muốn biết "đây là cái gì?" mà còn muốn biết "có thể làm gì với cái này?". Nếu được sự hướng dẫn thường xuyên của người lớn, trẻ em sẽ nhanh chóng nắm được phương thức hành động với đồ vật theo kiểu người. Đây là một nội dung quan trọng trong tiến trình học làm người của trẻ. Suốt trong thời kì ấu nhi, hoạt động với đồ vật luôn luôn giữ vai trò chủ đạo, đứa trẻ luôn hướng vào thế giới đồ vật của con người. Lúc này trẻ luôn luôn tìm hiểu, khám phá để xem cần phải hành động với các đồ vật xung quanh như thế nào. Do đó khi gặp một đồ vật bất kì nào trẻ cũng muốn hành động với nó. Đó là những hành vi tích cực giúp cho sự phát triển tâm lí của trẻ. Tuy nhiên trong vô số đồ vật mà trẻ muốn hành động với chúng, có rất nhiều đồ vật dễ bị hư hỏng (như cốc dễ bị vỡ, sách dễ bị rách...) hoặc gây nguy hiểm (dao dễ làm đứt tay). Tình hình này dễ làm mâu thuẫn giữa tính tích cực hoạt động của trẻ với sự "bảo vệ" cấm đoán của người lớn. Do đó đồ chơi ra đời là để giải quyết mâu thuẫn này. Trẻ không hành động với đồ vật thật thì hành động với đồ chơi (là mô hình của đồ vật thật). Đồ chơi đối với trẻ lúc này hết sức cần thiết chẳng khác nào cuộc cày cấy với người nông dân, máy móc đối với người công nhân, phòng thí nghiệm đối với nhà bác học. Người ta có thể ví đứa trẻ ấu nhi như là một "nhà hoạt động thực tiễn" hay một "nhà thực nghiệm" bởi vì chỉ bằng hoạt động với đồ vật trẻ mới có thể khám phá được chức năng của chúng và phương thức hành động tương ứng. Tuy vậy hành động đối với đồ vật thật vẫn mang một ý nghĩa hết sức quan trọng. Do đó người lớn cũng cần mạnh dạn cho trẻ tiếp xúc với đồ vật thật (nếu không gây nguy hiểm), và dạy cho trẻ hành động đúng với các đồ vật ấy, mặt khác lại phải tạo ra cho trẻ nhiều đồ chơi để trẻ có thể hành động với chúng như là đồ vật thật, đặc biệt là loại đồ chơi chứa đựng nhiều yếu tố kích thích trẻ hành động giúp cho sự phát triển tâm lí của trẻ thuận lợi.

2. Các loại hành động với đồ vật của trẻ ấu nhi

Đối với mỗi loại đồ chơi hay đồ vật thật, trẻ đều cố gắng tìm kiếm một phương thức hành động tương ứng. Sự tiếp xúc với thế giới xung quanh ngày càng rộng thì phương thức hành động với đồ vật cũng ngày càng phong phú. Trong số những hành động với đồ vật mà trẻ nắm được ở lứa tuổi ấu nhi thì những *hành động thiết lập các mối tương quan* và những *hành động công cụ* là những hành động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với sự phát triển của trẻ hơn cả.

a) Hành động công cụ - là hành động trong đó một đồ vật nào đó được sử dụng như một công cụ để tác động lên các đồ vật khác. Chẳng hạn dùng thìa để xúc cơm, dùng dao để thái rau.

Việc sử dụng công cụ, dù cho là những công cụ cầm tay đơn giản nhất không những chỉ làm tăng thêm sức lực tự nhiên của con người, mà còn làm cho con người có thể thực hiện được nhiều hành động mà nếu chỉ bằng tay không thì khó có thể làm được hoặc kết quả kém. Có thể xem công cụ như là khí quan nhân tạo của con người, làm trung gian giữa con người và tự nhiên.

Ở tuổi ấu nhi, trẻ mới chỉ học cách sử dụng một số công cụ sơ đẳng nhất như thìa, cốc, bút chì... Tuy vậy, những cái đó cũng đã có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển tâm lí, vì những công cụ đó đã mang trong mình những đặc điểm chung của mọi công cụ : cách thức dùng chúng là do xã hội quy định và cấu tạo của công cụ lại do chức năng của chúng quy định.

Công cụ là khâu trung gian giữa bàn tay con người với đồ vật cần tác động tới, và tác động đó diễn ra như thế nào lại tùy thuộc vào cấu tạo của công cụ. Dùng thìa để xúc cơm khác xa với dùng tay bốc cơm vào mồm. Vì vậy việc sử dụng công cụ đòi hỏi thay đổi hoàn toàn động tác của tay, làm cho bàn tay phải phục tùng cấu tạo của công cụ. Chẳng hạn khi dùng thìa xúc cơm cho vào miệng, đòi hỏi tay cầm đúng vào cán thìa và cầm ngửa thìa mới xúc được cơm trong bát, từ bát đưa thẳng thìa lên mồm rồi mới cho vào mồm. Có nghĩa là động tác của tay phải được thay đổi sao cho phù hợp với cấu tạo của thìa. Sự thay đổi này diễn ra nếu trẻ biết chú ý đến mối quan hệ giữa công cụ và đối tượng mà hành động hướng tới (tức là quan hệ giữa thìa và cơm), nhưng đây không phải là việc dễ dàng đối với trẻ, bởi vì trước đó trẻ mới chỉ biết hành động bằng tay trực tiếp lên đối tượng (tức là bốc cơm bằng tay) chứ không thông qua một công cụ nào. Trẻ chỉ nắm được hành động công cụ một cách đúng đắn khi có sự hướng dẫn có hệ thống của người lớn. Người lớn làm mẫu cho trẻ, hướng dẫn sự vận động bàn tay sao cho phù hợp với công cụ và luôn nhắc nhở trẻ chú ý đến kết quả. Cứ như vậy trẻ sẽ lĩnh hội được những hành động công cụ cần cho cuộc sống hằng ngày (như cầm thìa xúc cơm, cầm cốc uống nước, cầm bút chì vẽ trên giấy...). Có thể chia quá trình lĩnh hội hành động công cụ thành nhiều giai đoạn : lúc đầu công cụ chỉ là sự kéo dài bàn tay của trẻ (trẻ nắm lấy thìa và đưa gần vào bát rồi xúc cơm đưa thẳng lên mồm y như đưa nắm tay lên mồm vậy). Lúc này sự chú ý của trẻ không hướng về công cụ mà chỉ hướng về đối tượng (không hướng về cái thìa mà chỉ hướng về cơm). Do đó hành động chưa thể thành công (cơm rơi vãi hết, trẻ chỉ đưa được cái thìa không lên mồm). Ở giai đoạn này mặc dầu trẻ đã cầm công cụ, nhưng đây chưa phải là hành động công cụ mà chỉ mới là hành động bằng tay. Sang giai đoạn tiếp theo, trẻ mới bắt

đều chú ý tới quan hệ giữa công cụ và đối tượng mà hành động hướng tới (giữa thìa và cơm). Lúc này trẻ phải làm đi làm lại nhiều lần mới đạt kết quả. Cuối cùng, chỉ khi nào bàn tay thích nghi đầy đủ với cấu tạo của công cụ thì mới xuất hiện hành động công cụ đích thực.

Hành động công cụ mà trẻ nắm được ở lứa tuổi ấu nhi chưa phải là hoàn toàn thành thạo, còn phải tiếp tục hoàn thiện thêm. Song điều quan trọng là ở chỗ trẻ nắm được chính nguyên tắc của việc sử dụng công cụ, một trong những nguyên tắc hoạt động cơ bản của con người. Nhờ đó trong những trường hợp khác trẻ có thể tự mình sử dụng một đồ vật nào đó làm công cụ (như dùng que khều quả bóng ở dưới gầm giường).

b) Hành động thiết lập các mối tương quan

Đó là những hành động đưa hai hoặc nhiều đối tượng (hoặc các bộ phận của chúng) vào những mối tương quan nhất định trong không gian. Chẳng hạn hành động chồng các khối gỗ thành hình tháp, hoạt động lắp ráp các đồ chơi.

Ngay trong tuổi hài nhi, trẻ đã bắt đầu thực hiện các hành động đối với đồ vật như tháo ra, lắp vào, đẩy lại. Tuy nhiên, các hành động này có đặc điểm là khi tiến hành, trẻ hài nhi chưa biết đến các thuộc tính của đồ vật, chưa biết chọn đồ vật theo hình dáng và kích thước sắp xếp chúng theo một trật tự nhất định. Ngược lại, những hành động thiết lập mối tương quan mà trẻ bắt đầu lĩnh hội ở tuổi ấu nhi đòi hỏi phải tính đến những thuộc tính của đối tượng. Chẳng hạn để xếp được hình tháp cho đúng, trẻ cần chú ý đến tương quan về độ lớn của các khối gỗ, phải biết xếp khối gỗ to nhất ở dưới cùng, rồi chồng lên lần lượt những khối gỗ nhỏ dần. Hành động với đồ chơi lắp ghép cũng thế, trẻ cần phải biết thuộc tính của đồ chơi và chọn các bộ phận sao cho giống nhau hay phù hợp với nhau để xếp lại theo một trình tự hay kiểu cách nhất định để tạo thành một chỉnh thể.

Đây là những hành động khá phức tạp đối với trẻ ấu nhi, bởi vì những hành động này phải được điều chỉnh bằng chính kết quả thu được. Nhưng trẻ lại chưa thể tự mình tạo ra kết quả đó, nhất là ở trong thời kì đầu, trẻ rất khó đạt tới kết quả này, chúng thường sắp xếp lung tung. Người lớn cần phải giúp trẻ đạt được kết quả đúng bằng cách làm mẫu cho trẻ và giúp trẻ thực hiện cách hành động để dần dần trẻ nắm được hành động đó.

Sự lĩnh hội những hành động thiết lập các mối tương quan của trẻ phụ thuộc vào phương pháp dạy dỗ. Nếu người lớn chỉ làm mẫu trước mắt trẻ nhiều lần thì trẻ ghi nhớ vị trí của các đối tượng trong tương quan nhất định. Nếu người lớn để trẻ làm và lưu ý sửa các chỗ sai cho trẻ thì sau đó trẻ sẽ hành động theo lối làm thử. Cách tốt nhất là dạy trẻ nhìn trước bằng mắt để chọn các đối tượng thích hợp theo một tương quan nhất định rồi tổ chức các hành động thiết lập các tương quan cho đúng. Chỉ bằng cách này mới giúp trẻ nắm được phương thức hành động đúng, thực hiện trong các điều kiện khác nhau. Chẳng hạn khi dạy trẻ lắp những vật có hình dạng khác nhau vào các hình tương ứng được đục trên một thẻ gỗ, người lớn cần phải dạy trẻ quan sát bằng mắt để tìm thấy sự giống nhau của các hình được đục trong thẻ với các hình ở ngoài thẻ. Tức là dạy trẻ thiết lập mối tương quan giữa các hình đó, rồi để nghị trẻ lần lượt lấy hình ngoài thẻ lắp vào các hình trong thẻ theo tương quan về hình dạng. Người lớn cần làm mẫu cho trẻ lúc đầu. Không nên để trẻ hành động một cách tùy tiện theo phương thức

"thử và lỗi" một cách ngẫu nhiên, chẳng khác gì hành động của loài khỉ. Học được phương thức hành động như thế trẻ có thể vận dụng vào hoàn cảnh đòi hỏi một phương thức hành động tương ứng phức tạp hơn.

Nhờ hành động thiết lập các mối tương quan như vậy, các chức năng tâm lí của trẻ như tri giác, trí nhớ, tưởng tượng, tư duy được phát triển mạnh, đặc biệt là tư duy trực quan - hành động, làm cơ sở cho sự phát triển các kiểu tư duy cao hơn sau này (như tư duy trực quan - hình tượng và tư duy lôgic).

II- SỰ PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG CỦA TRẺ ẦU NHÌ

1. Đi theo tư thế thẳng đứng - hình thái di chuyển đặc trưng của con người

Ở cuối tuổi hài nhi, một số trẻ bắt đầu những bước đi chập chững, nhưng hầu hết trẻ em phải sau một năm mới bắt đầu biết đi. Đi là hình thái vận động đặc trưng của con người, không có sẵn trong những chương trình di truyền. Điều này được chứng minh rõ ràng ở những em bé bị động vật (như sói, gấu...) bắt về nuôi. Sống giữa bầy động vật, những em bé đó hoàn toàn không biết đi mà chỉ biết bò (là hình thái hoạt động đặc trưng của loài động vật có vú). Sau này những em bé đó được người ta mang về, được sống trong xã hội loài người, được dạy dỗ theo phương thức vận động của con người, những em bé đó bắt đầu những bước đi chập chững, mặc dù lúc đó có em đã 13, 14 tuổi rồi. Sự vận động theo tư thế thẳng đứng là một công việc khó khăn. Việc điều khiển các cử động đi vẫn chưa được hình thành, vì thế đứa trẻ luôn luôn bị mất thăng bằng. Những trở ngại nhỏ nhất nhất trên đường đi đều có thể làm cho nó bối rối, sợ hãi. Lúc này người lớn cần dìu dắt trẻ đi từng bước một và kịp thời cổ vũ khi đứa trẻ đi được vài bước. Sau những thành công đó, chẳng bao lâu đứa trẻ cảm thấy thích đi, mặc dầu bị ngã lên, ngã xuống nhưng trẻ vẫn không chán nản. Dần dần động tác đi lần lượt được động tác bò và trở thành phương thức cơ bản để di chuyển trong không gian, để tiến gần tới những đối tượng hấp dẫn. Tuy nhiên, bản thân các cử động đi vẫn chưa phối hợp được hài hòa.

Động tác đi ngày càng tiến bộ, đứa trẻ đã làm chủ được thân thể của mình, những bước đi trở nên mạnh dạn, các vận động được thực hiện mà không gây căng thẳng như trước. Trẻ không những chỉ đi mà còn chạy. Nói đúng hơn trẻ chạy nhiều hơn đi vì chạy để lấy thăng bằng hơn là đi.

Khi đã biết đi thành thạo rồi, các bước đi đã tự động hóa, trẻ bắt đầu thích làm phức tạp hóa bước đi của mình như đi thụt lùi, xoay vòng quanh, nhiều khi còn muốn vượt qua một số đồ vật, lúc này trẻ rất say mê thực hiện các bài tập đi do người lớn hướng dẫn. Do đó, nên tận dụng thời cơ này để tập những động tác vận động khéo léo cho trẻ để việc đi đứng của chúng trở nên mạnh dạn và linh hoạt hơn.

Đi theo tư thế thẳng đứng là một bước tiến cơ bản nhằm làm cho trẻ độc lập về mặt sinh học, đồng thời là một bước quan trọng trong việc biến đứa trẻ trở thành người.

Nhờ biết đi, trẻ bước vào một thời kì mới : thời kì tiếp xúc tự do độc lập hơn với thế giới bên ngoài. Việc biết đi có tác dụng phát triển những khả năng định hướng trong không gian. Cảm giác nhìn trở thành số đo khoảng cách và vị trí trong không gian của đối tượng. Nhờ đó trẻ có thể ước lượng sơ bộ khoảng cách giữa mình với đồ vật xung quanh.

Khi đã biết đi, những đồ vật mà trẻ muốn tìm hiểu trở nên phong phú và đa dạng hơn nhiều, phạm vi của chúng được mở rộng đáng kể. Đặc biệt là nó có thể hành động vật mà trước đây nó không được phép sờ mó tới vì không thể với tới được.

Nhờ việc đi thành thạo, đứa trẻ thu thập cho mình nhiều kinh nghiệm về cuộc sống, trẻ biết những khó khăn có thể vấp phải, như đi xuống bậc thang mà không vịn vào tường thì dễ ngã, cầm đuôi con mèo mà giật mạnh thì dễ bị nó cào, đặt chân nước thì bị bắn... Đồng thời việc biết đi cũng mở rộng khả năng tìm hiểu những thuộc tính của đồ vật và kĩ năng sử dụng chúng được tốt hơn.

Kết quả quan trọng nhờ việc biết đi của trẻ còn thể hiện ở sự giao tiếp với người xung quanh được mở rộng hơn nhiều. Trước đây khi chưa biết đi trẻ chỉ giao tiếp chủ yếu là với những người thân trong nhà, nay trẻ đã bước qua khỏi ngưỡng cửa chật để ra ngoài sân, ngoài đường. Ở đây trẻ gặp nhiều người qua lại hơn, trẻ đã biết chơi với các anh chị ở bên hàng xóm, trẻ đã biết xem người lớn làm việc xung quanh và cũng muốn nghịch vào những công việc ấy. Điều đó không những làm phong phú vốn kinh nghiệm riêng của trẻ mà còn phát triển nhu cầu giao tiếp và kích thích khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ ở nó.

Tóm lại, biết đi là một bước trưởng thành của trẻ không chỉ về mặt sinh học (cơ thể cứng cáp) và quan trọng hơn là về mặt xã hội. Từ đây đứa trẻ với tư cách là một con độc lập trong việc chiếm lĩnh thế giới đồ vật và trong việc giao tiếp với những người xung quanh.

2. Phát triển khả năng cầm nắm và thao tác bằng tay

Cùng với sự phát triển các tư thế, vận động của bàn tay và các ngón tay ngày càng tinh khéo hơn. Khả năng vận động tinh tế của bàn tay và các ngón tay là đặc trưng của con người. Không có một loài động vật nào khác ngoài con người có thể có những thao tác tinh vi, khéo léo đến thế. Giống như các vận động khác, vận động, thao tác của bàn tay và các ngón tay cũng được phát triển cùng với sự phát triển thần kinh - tâm lí của trẻ.

Vào cuối năm thứ nhất người ta thấy trẻ đã có thể cầm nắm đồ vật giữa ngón cái và ngón trỏ một cách khéo léo. Thích lồng đồ vật này vào đồ vật khác, cho ngón tay vào các khe, các lỗ. Nếu đưa cho trẻ viên phấn, viên sáp trẻ đã có thể vạch ra những nét nguệch ngoạc thô sơ. Vào khoảng 15 tháng, việc cầm nắm đã chính xác, bàn tay và các ngón tay đã thích nghi với đặc điểm của các vật trẻ cầm một cách chắc chắn và hợp lí hơn. Trẻ có thể mở một cái hộp, cầm được chén, cốc, thìa. Thích ném đi ném lại, thích đẩy các đồ vật (con búp bê, quả bóng...). Bé biết thả những viên tròn nhỏ vào chai cổ nhỏ, biết lật giở trang sách. Biết chồng khoảng 2 đến 4 khối vuông lên nhau. Bắt chước người lớn vẽ được đường thẳng và vạch những nét nguệch ngoạc.

Sau 2 tuổi, khả năng phối hợp vận động của tay phát triển, giúp trẻ làm được nhiều việc phức tạp hơn. Lúc này bé đã biết xoay cổ tay. Biết dùng thìa xúc ăn dù còn dễ rơi vãi do chưa thuần thục. Trẻ tắm rửa được, có thể tự mặc quần áo, biết mở đóng cửa. Biết lật giờ từng trang sách một. Có thể xây dựng một cái tháp bằng cách chồng 5-6 khối gỗ hoặc nhựa ; có thể lồng các khối gỗ đục lỗ vào một cái cọc, chồng lên nhau được từ 6-8 khối vuông.

Cuối năm thứ ba, trẻ có thể tự ăn lấy một cách gọn gàng, có thể mở một gói đã buộc, biết ném bóng và tô theo một hình vuông bằng bút chì.

Tất cả những khả năng mới này cho phép trẻ có được những vận động tích cực, tinh vi và phong phú hơn. Trẻ luôn luôn vận động, không ngừng lặp đi lặp lại và hoàn thiện những cử chỉ cũ, nảy ra những cử chỉ mới, những cách thức phối tiếp tục thử nghiệm và hoàn thiện nó... Khả năng hành động bằng tay phát triển giúp trẻ thực hiện được nhiều công việc, khám phá được nhiều hơn về thế giới. Từ đó trẻ nhận ra bản thân rõ rệt hơn, có nhiều kinh nghiệm hơn.

Thời kì này ở trẻ có sự nở rộ các trò chơi vận động khác nhau. Do đã đi vững, những vận động phối hợp toàn thân và vận động của bàn tay đã khá thuần thục, trẻ có nhu cầu và có thể thực hiện được nhiều trò chơi có tính chất vận động khá phức tạp. Trẻ không chỉ đi mà còn nhún nhảy, xoay vòng, đi tới rồi lùi lại, đi nghiêng nghiêng... Rời chạy, nhảy, trèo leo, nhào lộn, đóng mở cửa, đu hoặc cánh cửa, nắm tay mọi người, xé giấy, vạch vẽ khắp nơi... Nhờ có sự phát triển về vận động, những khả năng hành động của trẻ được tăng lên. Chính qua những vận động có tính chất chơi đùa như trên, trẻ tác động vào thực tiễn. Những thay đổi của thực tiễn giúp nó nhận thức được mình.

Mặc dù vận động còn vụng về nhưng những khả năng này rất có ý nghĩa đối với sự phát triển của trẻ. Nó không chỉ giúp trẻ khám phá thế giới, nhận ra chính mình mà còn giúp trẻ phát triển cảm xúc, nảy sinh lòng tự tin. Chính đó là cơ sở của khả năng tự chủ, khả năng sáng tạo.

Để trẻ phát triển thuận lợi, người lớn nên tạo điều kiện cho trẻ được chạy nhảy, chơi đùa, thử nghiệm, khám phá và làm những việc mà trẻ có thể làm được. Do trẻ còn chưa thật chuẩn xác, tính tự chủ của hành động chưa tốt, trẻ còn vụng về, làm mất thời gian. Người lớn không nên vì thế mà ngăn cản hoặc giành làm hết thay cho trẻ. Tạo cơ hội cho trẻ được vận động, hoạt động, làm những việc trẻ có thể làm được là giúp cho trẻ phát triển cả về cơ thể và tâm lí.

III- SỰ PHÁT TRIỂN TÂM LÍ CỦA TRẺ ẤU NHI

1. Sự phát triển ngôn ngữ

Việc nắm vững hoạt động với đồ vật và việc giao tiếp với người lớn tạo ra sự biến đổi đáng kể trong các hình thức giao tiếp của trẻ ấu nhi, ảnh hưởng quyết định đến sự phát triển ngôn ngữ ở trẻ em. Thời kì này những hình thức "chỉ đạo câm" (tức là sự chỉ đạo của người lớn đối với trẻ bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt...) đã tỏ ra lỗi thời, không đáp ứng được nhu cầu chiếm lĩnh phương thức sử dụng đồ vật của trẻ. Hứng thú ngày càng tăng của trẻ đối với hoạt động với kích thích trẻ hướng tới người lớn, mở rộng giao tiếp với họ để mong được họ giúp đỡ trong

việc nắm vững cách thức sử dụng đồ vật xung quanh. Đó chính là một yếu tố làm nảy sinh ở trẻ nhu cầu giao tiếp với người lớn bằng ngôn ngữ.

Sự xuất hiện ngôn ngữ nói là sự kiện quan trọng. Ngôn ngữ vừa là vật thay thế cho đồ vật, vừa là phương tiện giao tiếp.

Theo Piaget, ngôn ngữ có ba ưu thế so với hành động vật chất.

- 1) Hành động bằng tay diễn ra với tốc độ chậm hơn nhiều so với lời mô tả.
- 2) Hành động bằng tay bị hạn chế bởi không gian chật hẹp và thời gian trực tiếp, trong khi đó nhờ ngôn ngữ, tư duy dễ dàng vượt ra khỏi giới hạn đó.
- 3) Hành động bằng tay diễn ra tuần tự, từng tí một, còn ngôn ngữ thì cho biểu tượng về toàn bộ (cơ hồ như cùng xảy ra).

Ngôn ngữ đã tách tư duy ra khỏi hành động. Nhờ đó tư duy phát triển theo quy luật của nó.

Đồng thời với sự phát triển nhu cầu giao tiếp bằng ngôn ngữ, việc tích lũy các hiện tượng do hoạt động với đồ vật mang lại có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Các hiện tượng đó tạo ra cơ sở để lĩnh hội nghĩa của các từ và để liên kết chúng với hình ảnh của các sự vật và hiện tượng trong thế giới xung quanh.

Tuy vậy việc phát triển ngôn ngữ của trẻ ở tuổi này phần lớn là tùy thuộc vào sự dạy bảo của người lớn. Những đứa trẻ mà người lớn ít giao tiếp hay ít được thỏa mãn nhu cầu giao tiếp thì thường nói rất chậm. Để kích thích trẻ nói người lớn cần đòi hỏi trẻ phải bày tỏ nguyện vọng của mình bằng lời nói mới đáp ứng nguyện vọng đó.

Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ ấu nhi theo hai hướng chính : *hoàn thiện sự thông hiểu lời nói của người lớn và hình thành ngôn ngữ tích cực của trẻ.*

a) Nghe hiểu lời nói

Trong khi hoạt động với đồ vật trẻ em thường gặp tình huống cụ thể, trong đó các đồ vật và các hành động với đồ vật chưa thể tách rời khỏi nhau. Trong nhận thức của trẻ dường như chúng liên kết với nhau thành một tình huống trọn vẹn khiến cho trẻ không thể lĩnh hội các từ biểu đạt đồ vật riêng, hành động riêng mà trẻ có thể lĩnh hội ngôn ngữ biểu đạt cả tình huống trọn vẹn ấy. Chẳng hạn trẻ hiểu lời nói : "đánh trống" khi trẻ trông thấy một người đang đánh trống hay chính trẻ đang cầm dùi đánh vào trống. Lời nói "đánh trống" là biểu đạt cho toàn bộ tình huống này. Đứa trẻ lên hai chưa hiểu được các từ riêng lẻ : từ "trống" là để chỉ cái trống, từ "đánh" là để chỉ hành động gõ vào trống và lại càng không thể hiểu nổi lời nói "đánh trống" khi tách rời tình huống cụ thể. Cũng như vậy, đứa trẻ chỉ có thể hiểu lời nói : "bắt tay nào !" khi thấy một người lớn chìa tay ra bắt tay nó. Bởi vậy để trẻ nhanh chóng hiểu được lời nói, chúng ta cần phải kết hợp lời nói với một tình huống cụ thể, trong đó các hành động với đồ vật được thực hiện, vì lúc này trẻ chưa phản ứng trực tiếp với lời nói mà phản ứng với toàn bộ tình huống. *Lời nói kết hợp với tình huống cụ thể mới tạo thành tín hiệu hành động đối với trẻ lên hai tuổi.*

Tình huống cụ thể + Lời nói = Tín hiệu hành động của trẻ.

Sự kết hợp giữa lời nói với tình huống cụ thể được lặp đi lặp lại nhiều lần, dần dần đứa trẻ hiểu được lời nói mà không phụ thuộc vào tình huống cụ thể nữa.

Sau một tuổi rưỡi hoặc sớm hơn việc hiểu lời nói tách khỏi tình huống cụ thể được tiến bộ rõ rệt. Nhờ đó người lớn có thể dùng lời nói để chỉ dẫn hành động của trẻ và sự phục tùng của trẻ đối với lời chỉ dẫn của người lớn trở nên vững chắc hơn. Chẳng hạn người lớn có thể yêu cầu trẻ cầm lấy một đồ vật nào đó được cất vào một chỗ quen thuộc hay để gần với một đồ vật khác ở trước mặt. Tuy nhiên việc thông hiểu ngôn ngữ vẫn chưa thể tách khỏi tình huống cụ thể ngay.

Đối với trẻ hai tuổi, lời nói có tác dụng khởi động sớm hơn nhiều so với lời nói có tác động kìm hãm. Điều đó có nghĩa là đứa trẻ bắt đầu thực hiện hành động nào đó theo lời chỉ dẫn dễ dàng hơn nhiều so với việc ngưng hành động mà người lớn buộc thôi làm hay cấm đoán. Chẳng hạn người lớn bảo trẻ "đánh trống đi !" thì đứa trẻ hành động ngay lập tức. Nhưng khi nó đang đánh trống mà người lớn bảo : "thôi không đánh trống nữa !" thì nó không ngưng ngay được, mà phải một lúc sau mới thôi.

Chỉ khi việc hiểu lời nói tách rời tình huống cụ thể thì việc chỉ dẫn của người lớn mới bắt đầu điều chỉnh hành vi của trẻ trong những điều kiện khác nhau. Khả năng này thường có ở đứa trẻ lên ba. Trong thời kì này sự thông hiểu lời nói của người lớn được biến đổi về chất. Đứa trẻ không chỉ hiểu những từ riêng biệt mà còn có thể thực hiện những hành động với đồ vật theo sự chỉ dẫn của người lớn. Lúc này trẻ rất thích nghe kể chuyện, nghe đọc thơ...

Việc nghe và hiểu lời nói vượt ra khỏi tình huống cụ thể là một thành tựu rất quan trọng của trẻ ấu nhi. Nó giúp trẻ biết *sử dụng ngôn ngữ là phương tiện cơ bản để nhận thức thế giới.*

b) Hình thành ngôn ngữ tích cực (nói)

Trẻ lên hai hoạt động với đồ vật ngày càng phong phú thì giao tiếp với những người xung quanh ngày càng được mở rộng, đặc biệt từ 20 tháng trở đi đứa trẻ trở nên mạnh dạn hơn, có nhiều sáng kiến hơn, điều đó không chỉ thúc đẩy trẻ lĩnh hội ngôn ngữ, thông hiểu lời nói của những người xung quanh mà còn kích thích trẻ phát triển ngôn ngữ tích cực. Đây là thời kì phát cảm ngôn ngữ. Trẻ không chỉ luôn luôn đòi hỏi biết được tên các đồ vật mà còn cố gắng phát ra các âm để gọi tên các đồ vật đó. Chẳng hạn trẻ nên những câu hỏi như : "cái gì đây ?", "cái gì kia ?", đòi hỏi người lớn phải giải đáp cho nó và trẻ rất thích thú khi gọi được đúng tên các đồ vật và hiện tượng xung quanh. Việc đó lại thường được người lớn khuyến khích và tán thưởng làm cho nhịp độ phát triển ngôn ngữ của trẻ tăng lên rõ rệt, đặc biệt là vốn từ được mở rộng nhanh chóng và phát âm cũng được chính xác hơn.

Tuy nhiên ở trẻ ta thường bắt gặp những lời nói của trẻ ít giống với lời nói của người lớn. Chẳng hạn "ăn" thì trẻ nói là "măm", "chuối" thì trẻ nói là "chúi", "thịt" thì trẻ nói là "xịt", "bổ cam" thì trẻ nói là "mổ cam" v.v... người ta gọi loại ngôn ngữ ấy là *ngôn ngữ tự trị*. Sở dĩ ở trẻ xuất hiện loại ngôn ngữ ấy là vì : thứ nhất là do người lớn gần gũi trẻ nói với nó như vậy, họ cho rằng nói như thế trẻ dễ hiểu hơn ; thứ hai là do trẻ nghe không chuẩn, bộ máy thu âm và phát âm chưa chín muồi nên phát âm bị méo tiếng ; thứ ba là do vốn từ của trẻ còn nghèo nàn

nên trẻ phải nghĩ ra một số từ để tiện giao tiếp. Nếu dạy trẻ nói đúng thì ngôn ngữ tự trị sẽ mất đi nhanh chóng.

Trong cuộc sống và hoạt động trẻ thường bắt gặp những sự vật và hiện tượng lạ lùng, đầy hấp dẫn khiến trẻ muốn nói lại những điều đầy thích thú và ngạc nhiên ấy cho những người xung quanh. Để mong có sự đồng cảm với mình trẻ phải tìm cách diễn đạt ý nghĩ của mình sao cho người khác hiểu được, điều đó đòi hỏi trẻ phải nắm được mặt ngữ pháp của tiếng mẹ đẻ. Lúc đầu trẻ thường dùng câu một tiếng. Chẳng hạn khi trẻ nói "măm" có nghĩa là muốn nói "Mẹ cho con ăn cơm". Sau đó trẻ dùng câu hai tiếng theo 2 mô hình chủ yếu : Chủ ngữ cộng với vị ngữ (như : mẹ xúc ; con chơi) và vị ngữ cộng với bổ ngữ (như : lấy kẹo ; đánh mèo). Đây là hai kiểu câu hạt nhân mà trẻ thường dùng để biểu thị các hành động với đồ vật. Vì trẻ chưa nắm vững ngữ pháp nên thường hay nói ngược như "mẹ bế" thì nói là "bế mẹ", "rôm đốt cổ" thì nói "cổ đốt rôm".

"Trẻ lên ba cả nhà học nói". Đúng vậy, lên 3, ngôn ngữ tích cực của trẻ phát triển mạnh mẽ, trẻ rất thích nói và hỏi luôn mồm suốt ngày. Nhờ đó việc sử dụng các hình thức ngữ pháp của tiếng mẹ đẻ đạt tới một bước tiến bộ đáng kể. Trẻ nói thạo các câu đơn giản như "con ngồi vào lòng mẹ", "các bạn đi tung tăng ra đường", "sắp mất điện rồi". Đến cuối tuổi thứ 3, trẻ nói được những câu khá phức tạp như : "Tại anh đánh con nên con khóc", "Ai mà bắn thì không được đi chơi ngoài phố", "Con đã rửa chân rồi nhưng vẫn còn đất". Lời nói của trẻ thường gắn liền với quá trình tri giác và như là tạo cho mình một cú pháp riêng khác với người lớn. Có thể coi đây là loại cú pháp chuyển tiếp đến cú pháp chuẩn mực với hai đặc điểm : Thứ nhất là cấu trúc ngữ pháp tương đương với trình tự trẻ tri giác được (cái gì nhìn thấy trước thì nói trước), như câu "khóc, Hồng Thuý" (nghe tiếng khóc trước mới nhìn thấy Hồng Thuý), "Rơi, nhật, bút" (đầu tiên thấy túi mẹ rơi, rồi thấy mẹ nhật và cuối cùng là thấy cái bút được nhật lên). Thứ hai là trẻ thường đặt lên đầu cái gì trẻ thấy thật cần thiết hay mong muốn tức thời như : "Ngựa, gãi ngựa", "Kẹo, lấy cho" (Nguyễn Huy Cận).

Nói đúng ngữ pháp tiếng mẹ đẻ là thể hiện trẻ đã đạt tới một trình độ cao trong sự phát triển ngôn ngữ. Về thực chất thì ngôn ngữ đã trở thành một phương tiện để giao tiếp, để tiếp thu kinh nghiệm xã hội, để tư duy, tìm hiểu thế giới xung quanh và là phương tiện để phát triển các chức năng tâm lí khác. Những quá trình tâm lí của trẻ như tri giác, tư duy, trí nhớ... được cải tổ dưới ảnh hưởng của ngôn ngữ. Đồng thời sự phát triển ngôn ngữ của trẻ chịu ảnh hưởng của các quá trình tâm lí đó. Nhờ trí tuệ phát triển, việc lĩnh hội ý nghĩa của các từ cũng biến đổi. Chẳng hạn, đầu tuổi ấu nhi trẻ hiểu từ "cái xẻng" còn chưa hoàn toàn đúng, đó là một đồ vật có hình dạng, màu sắc, độ lớn nào đó. Sau này trẻ được hành động với cái xẻng, nhờ người lớn giúp đỡ, trẻ không những biết gọi tên "cái xẻng" mà còn nắm được phương thức sử dụng nó. Do đó trẻ tri giác cái xẻng được rõ ràng hơn, chức năng của xẻng trẻ nắm vững hơn, mà việc lĩnh hội từ "cái xẻng" cũng có nội dung sâu sắc hơn. Trong suốt thời kì ấu nhi ý nghĩa của các từ được biến đổi. Đây là một vấn đề quan trọng nhất của sự phát triển ngôn ngữ.